

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ
TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ
Thời gian thực hiện 2 tuần (Từ ngày 08/09 đến 19/09/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
Lĩnh vực phát triển vận động				
1	-Trẻ có thể thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: Hô hấp: Thổi nơ Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). Bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. Chân: Nhún chân.	* Hoạt động học - Thể dục sáng Hô hấp: Thổi nơ Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). Bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. Chân: Nhún chân. - TC:Gieo hạt,cỏ thấp-cây cao	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bằng gót chân	- Đi bằng gót chân	* Hoạt động học - Đi bằng gót chân (ST); TCVĐ: Bắt bướm	
5	Trẻ có thể thực hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.	* Hoạt động học - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m; TCVĐ: Đàn ong	
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: +Vẽ trường mầm, lớp mầm non, vẽ đường đến trường + Xây dựng, lắp ráp với 10 – 12 khối để tạo thành trường mầm non	- Lắp ghép hình. - Tô, vẽ hình	* Hoạt động chơi - Cho trẻ ghép, tô, vẽ về trường mầm non, vẽ đường tới lớp, đồ dùng đồ chơi của lớp... - Góc xây dựng: Xây trường mầm non, lớp học của bé, khu vui chơi...	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
10	- Trẻ biết ăn để cao	- Nhận biết các bữa ăn	* Hoạt động ăn	

	lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau ở trường, lớp mầm non để có đủ chất dinh dưỡng	trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	- Rèn trẻ kỹ năng rửa tay, rửa mặt (ST) - Trò chuyện với trẻ về ích lợi của việc ăn uống đủ lượng và đủ chất - Trò chuyện với trẻ về một số hành vi tốt trong ăn uống như: Mời cô, bác, mời bạn khi ăn; ăn không nói chuyện, ăn từ tốn nhai kỹ, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau ở trường
11	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Tự rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt.	- Rèn trẻ kỹ năng thao tác rửa tay bằng xà phòng, kỹ năng rửa mặt.	
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, bác các bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau ở trường lớp mầm non	- Tập luyện một số thói quen hành vi tốt trong ăn uống: mời cô mời bạn trước khi ăn, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau ở trường lớp mầm non	* Hoạt động đón, trả trẻ - Trò chuyện với trẻ Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con người. - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định.
14	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giày khi đi học. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con người. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định (ở trường học, nơi công cộng, gia đình) - Tự phục vụ sau khi đi vệ sinh	
15	Trẻ có thể nhận ra những vật dụng và những nơi nguy hiểm không nên nghịch như: Dao, kéo, que, các vật sắc nhọn ở trong trường, lớp mầm non	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng như dao, kéo, que, các vật sắc nhọn trong trường, lớp mầm non	* Hoạt động chơi - Trò chuyện, xem video, tranh ảnh và cách phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng như dao, kéo, que, các vật sắc nhọn. - Quan sát những nơi nguy hiểm không an toàn trong trường mầm non : Bể nước, lan can, tổ ong, dạy trẻ không leo trèo lên lan can, không nô
16	Trẻ có thể nhận ra những nơi không an toàn như lòng	- Nhận biết những nơi không an toàn và nguy hiểm như : lòng đường,	

	đường, không chạy qua đường, những nơi nguy hiểm không được chơi gần như: Bể chứa nước, nhà bếp, tổ ong, cây to, lan can có trong trường mầm non	không chạy qua đường Bể chứa nước, nhà bếp, cây to, tổ ong, lan can ở trong trường mầm non	đùa, và hướng dẫn trẻ cách phòng tránh. * Hoạt động trả trẻ - Xem vi deo, trò chuyện về sự nguy hiểm khi chạy qua đường, nhận biết lòng đường	
17	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống - Không được ra khỏi khu vực trường	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm như (leo trèo, cắn, cầu, nô đùa khi ăn, nhét các hạt, hạt vào tai, mũi - Không ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	* Hoạt động ăn - Trò chuyện với trẻ không được cười đùa, nói chuyện trong khi ăn, tác hại của việc nô, cười đùa trong khi ăn, uống, nhét các hạt hạt và tai, mũi và tác hại của việc khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	
18	Trẻ có thể nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình (Thôn/bản, xã, tỉnh), số điện thoại người thân khi cần thiết.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ : bị lạc, chảy máu, cháy, rơi xuống nước, chó cắn, gặp mưa gió bão, sạt lở đất; khi bị mắc kẹt trong không gian kín (Nhà vệ sinh, ô tô, phòng kho...) - Một số quy định ở lớp, gia đình về các nguồn lửa và cách phòng tránh một số sự cố có thể gây ra cháy nổ (cháy nhà, chập điện)	* Hoạt động chơi - Xem video, hình ảnh nhận biết một số trường hợp nguy hiểm, cách xử lý khi gặp tình huống nguy hiểm.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

20	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, nắn để tìm hiểu đặc điểm của đồ dùng đồ chơi	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi	* Hoạt động chơi - Quan sát thời tiết mùa thu - Hoạt động góc, chơi ngoài trời: Xem sách tranh, trò chuyện về đồ dùng đồ chơi của lớp, nhận xét sự giống và	
----	--	--	--	--

	trong trường, lớp mầm non, đặc điểm của thời tiết mùa thu.		khác nhau giữa các đồ dùng đồ chơi	
22	Trẻ biết thu thập thông tin về trường, lớp mầm non, đồ dùng đồ chơi bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			
23	Trẻ có thể nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của trường lớp, đồ dùng đồ chơi trong trường, lớp mầm non.			
24	Trẻ có thể nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi trong trường mầm non.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ tên gọi, cấu tạo, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	
25	Trẻ biết phân loại đồ dùng đồ chơi theo một hoặc hai dấu hiệu	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.	* Hoạt động chơi - TCM: Tìm bạn giống mình - Hoạt động góc, chơi ngoài trời.	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
28	Trẻ biết quan tâm đếm chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? ...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng. - Xếp tương ứng 1-1 ghép đôi.	* Hoạt động học - Ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 5 * Hoạt động chơi - Góc toán, chơi ngoài trời; Xếp tương ứng 1-1 ghép đôi các đồ dùng đồ chơi. Tách, gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 5. - Đếm đồ dùng đồ chơi trong khu vận động, khu vui chơi của bé. - TC: Tạo nhóm	
29	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.			
30	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
31	Trẻ có thể sử dụng			
		- Chữ số, số lượng và		

	số 1 để chỉ số lượng, số thứ tự trong phạm vi 1	số thứ tự trong phạm vi 1.		
32	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.		
33	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		

c) Khám phá xã hội

44	Trẻ có thể nói được tên và địa chỉ của trường, lớp mầm non khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường lớp mầm non.	* Hoạt động học - Tìm hiểu về trường mầm non Thanh Nưa của bé. - Tìm hiểu về lớp học hạnh phúc của bé. * Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ về tên, địa chỉ trường, lớp, một số công việc của cô giáo các cô bác nhân viên trong trường.	
45	Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường mầm non khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.		
46	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường		
48	Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội như: Ngày quốc khánh 2/9, ngày hội đến trường của bé.	- Tên và đặc điểm của ngày Quốc Khánh mừng 2/9, ngày hội đến trường của bé.	* Hoạt động chơi - Xem video về một số hoạt động trong ngày quốc khánh 2/9 và ngày khai giảng năm học mới.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

51	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát: đồ gỗ, đồ nhựa, đồ tre trong trường lớp mầm non.	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ để trẻ hiểu được đặc điểm, công dụng của một số đồ dùng đồ chơi trong trường, lớp mầm non - Trò chuyện với trẻ để trẻ trả lời các câu hỏi: Đây là ai?, đây là cái gì? Dùng để làm gì? Để ở	
52	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về	- Trả lời và đặt các câu hỏi: đây là ai?, đây là cái gì?		

	cô bác, các bạn, đồ dùng đồ chơi trong trường lớp mầm non		đầu... - Trò chuyện với trẻ để trẻ nói về các từ chỉ đặc điểm, hoạt động để người nghe hiểu	
53	Trẻ có thể nói rõ để cô giáo, các bạn có thể nghe và hiểu được		- Trò chuyện với trẻ để trẻ bày tỏ nhu cầu tình cảm, hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn như: Các con đang học ở trường nào? Lớp nào?	
54	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm của đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp mầm non.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó		
55	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn về chủ đề trường Mầm non của bé.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn về trường, lớp mầm non.		
57	Trẻ đọc thuộc bài thơ; nghe lời cô giáo, Đồng dao; dung dăng dung dẻ trong chủ đề trường mầm non của bé.	- Nghe các bài thơ, ca dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ: Nghe lời cô giáo. - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ.	* Hoạt động học - Thơ: Nghe lời cô giáo. * Hoạt động chơi - Cho trẻ xem, “đọc” sách truyện, kể truyện theo tranh. - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ.	
58	Trẻ biết kể chuyện “Nếu không đi học một ngày ở bảo tàng, bóng bay chạy trốn, cảm xúc màu xanh màu đỏ” trong chủ đề trường Mầm non của bé có mở đầu, kết thúc.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể “ Nếu không đi học, một ngày ở bảo tàng, bóng bay chạy trốn, cảm xúc màu xanh màu đỏ” - Kể lại truyện, phim “ Nếu không đi học một ngày ở bảo tàng, bóng bay chạy trốn, cảm xúc màu xanh màu đỏ” khi đã được nghe.	* Hoạt động học - Truyện: Nếu không đi học * Hoạt động chơi - Kể chuyện theo tranh, làm sách truyện và kể lại chuyện - Xem truyện tranh Ebook; Một ngày ở bảo tàng, bóng bay chạy trốn. - Xem phim tôi yêu Việt Nam; Một ngày ở bảo tàng, bóng bay chạy trốn, cảm xúc màu xanh, màu đỏ.	
60	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp với cô, bác, các bạn trong trường, lớp Mầm non	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép như: Con mời các cô, bác ăn cơm, tôi mời các bạn ăn cơm, con cảm ơn cô giáo	* Hoạt động ăn - Trẻ thực hành: Mời cô, mời bạn trước khi ăn và cảm ơn cô giáo.	
63	Trẻ có thể chọn sách để xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác	* Hoạt động chơi - Trẻ chọn sách, xem các loại	

		nhau. - Giữ gìn, bảo vệ sách.	sách khác nhau về chủ đề trường mầm non của bé. Trẻ giữ gìn, bảo vệ sách.	
65	Trẻ có thể nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh nam, nữ, cấm lửa, nơi nguy hiểm trong trường mầm non.	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm).	* Hoạt động vệ sinh, ngủ trưa - Trò chuyện với trẻ về các kí hiệu trong trường lớp mầm non như ký hiệu nhà vệ sinh nam - nữ, biển báo cấm lửa, * Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ về một số nơi nguy hiểm không được đến gần như: Khu nhà bếp, bể chứa nước, lan can, leo trèo khu vui chơi.	
66	Trẻ biết sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm tiền...	- Nhận dạng một số chữ cái, chữ số. - Nhận biết một số ký hiệu.	* Hoạt động góc - Trẻ nhận biết 1 số ký hiệu: mệnh giá tiền, ký hiệu các góc...	
4. Lĩnh vực giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội				
69	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích khi tham gia các hoạt động chơi trong chủ đề trường Mầm non của bé.	- Sở thích, khả năng của bản thân khi tham gia chơi cùng bạn - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình...	* Hoạt động chơi - Góc phân vai: Cô giáo, gia đình, bán hàng, nấu ăn... - Biết lựa chọn các nguyên vật liệu theo ý thích để xây trường, lớp mầm non, khu vận vui chơi... - Biết biểu lộ cảm xúc phù hợp qua các vai chơi	
70	Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			
72	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.			
76	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn...	- Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ) - Phân biệt hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”.	* Hoạt động chơi - Lây, cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định của lớp - Trò chuyện với trẻ để trẻ phân biệt được một số hành vi đúng – sai như : giúp đỡ bạn là việc làm « tốt », đánh bạn là việc làm « sai » - Trò chuyện với trẻ khi đi ngủ không được nô đùa, nói	

			chuyện sẽ làm ảnh hưởng đến các bạn khác	
77	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép khi đến trường, lớp mầm non.	- Trẻ khoanh tay: Con chào cô, con chào bố mẹ, con chào ông bà... - Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép: Con cảm ơn cô giáo, tớ cảm ơn bạn	* Hoạt đón trẻ - Trẻ thể hiện lời chào bằng nhiều cách khác nhau : bắt tay, ôm, vẫy tay... - TCM : Búp bê đến thăm lớp	
80	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).	- Hợp tác với bạn. - Quan tâm, giúp đỡ bạn.	* Hoạt động chơi - Góc phân vai: Thỏa thuận với bạn trước khi chơi, tự phân vai chơi cho nhau, cùng thu dọn đồ dùng đồ chơi * Hoạt động lao động - Cùng bạn kê bàn ghế, lau dọn các góc...	
83	Trẻ bỏ rác đúng nơi quy định trong khu vực trường và lớp học.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường trong trường lớp. - Bỏ rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động lao động - Thu rọn vệ sinh khu vườn rau, xung quanh lớp học bỏ vào thùng rác và đổ rác đúng nơi quy định của trường	
84	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi lớp học	- Tiết kiệm điện, nước (Ra khỏi phòng tắt quạt, điện, vặn vòi nước vừa đủ khi sử dụng, sử dụng xong khóa vòi nước).	* Hoạt động vệ sinh - Trò chuyện với trẻ khi rửa tay vặn vòi nước như thế nào? Khi ra khỏi phòng lớp thì phải làm gì?(tắt quạt, điện) cho trẻ thực hành rửa tay	

5. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ

87	Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; Cô giáo, trường em.	- Nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	Hoạt động học - NH: Cô giáo, trường em - TCÂN: Ai đoán giỏi, Tai ai tinh. * Hoạt động chơi: Nghe các bài hát dân ca, bản nhạc, nhạc không lời....	
88	Trẻ có thể hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ bài; Vui đến trường.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Vui đến trường.	Hoạt động học: Dạy hát - NDTT: Vui đến trường	
89	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu,	* Hoạt động học - Múa: Hoa trường em	

	nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức múa, vận động minh họa bài hát bản nhạc: Hoa trường em.	nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc: Hoa trường em.	* Hoạt động chơi - Cho trẻ tập làm quen với các phím đàn, nghe nhạc, nghe hát.	
90	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý về trường lớp Mầm non của bé	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm về trường, lớp, đồ dùng đồ chơi của lớp.	* Hoạt động chơi - Chơi hoạt động góc, chơi ngoài trời: xếp, xé, vẽ, nặn để tạo thành đồ dùng đồ chơi của lớp, trường lớp mầm non.	
91	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh đồ dùng đồ chơi của lớp.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, xếp hình để tạo thành cái bút, cái rô, quả bóng, cái bảng, trường, lớp mầm non	* Hoạt động học - Tạo hình: + Đồ chơi bé yêu (ST) * Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Trẻ vẽ trường mầm non, cửa sổ, nặn đồ dùng đồ chơi, cắt, xé dán quả bóng, cái rô, cái bút... (ST)	
93	Trẻ biết xoay tròn, lật dọc, vuốt nhọn, dõn bết, bẻ loe để tạo thành đồ dùng, đồ chơi trong chủ đề trường mầm non			

Ngày 04 tháng 09 năm 2025

T.T chuyên môn ký duyệt

Người lập

Chu Thị Thu Phương

Trần Kiều Vân